

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 92/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Phụng;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.*

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 23/8A, đường ĐX 094, Khu phố 6, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 23/8A, đường ĐX 094, Khu phố 6, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P trình bày:

Ông Nguyễn Thanh P và bà Đinh Thị H đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn ông P và bà H sinh sống tại nhiều nơi đến năm 2021 chuyển đến sinh sống cùng ba mẹ ông P tại số 23/8A, đường ĐX 094, Khu phố 6, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng thương yêu, quan tâm lo lắng cho nhau, cuộc sống gia đình đầm ấm, hạnh phúc. Nhưng khoảng 02 năm nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã. Bà H không còn quan tâm chăm sóc gia đình như trước. Mặc dù ông P đã cố gắng chịu đựng và tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Khoảng 03 tháng nay, bà H bỏ ra ngoài sống chung với bạn thỉnh thoảng mới về nhà hoặc cần liên lạc gì thì điện thoại. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông P yêu cầu được ly hôn với bà H.

Ông Nguyen Thanh P và bà Đinh Thị H có 01 con chung tên Nguyen Dục A, sinh ngày 21/11/2012. Hiện nay cháu A đang sống cùng với ông P nên ông yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con vì ông làm thợ điện nước lương mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng. Ngoài ra, ông P còn có nhà riêng và sống chung với mẹ ruột nên có người phụ chăm sóc cháu A. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Đinh Thị H: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông P, không có yêu cầu phản tố đối với vụ án.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn ông Nguyen Thanh P có đơn xin giải quyết vắng mặt.
- Bị đơn bà Đinh Thị H vắng mặt không có lý do.
- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng. Do nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật:* Ông Nguyen Thanh P có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bà Đinh Thị H nên đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quy định tại Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. *Về thẩm quyền:* Bị đơn bà Đinh Thị H sinh sống tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[1.3] *Về việc tham gia phiên tòa của đương sự:* Nguyên đơn ông Nguyen Thanh P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Đinh Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào các điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyen Thanh P và bà Đinh Thi H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND phường P, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2012, quyền số 01/2012 ngày 09/5/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyen Thanh P và bà Đinh Thi H là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

Ông Nguyen Thanh P trình bày: Khoảng 02 năm nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã. Bà H không còn quan tâm chăm sóc gia đình. Mặc dù ông đã cố gắng tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Đinh Thi H. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà H để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng bà H không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông P, điều này chứng tỏ bà H không có thiện chí mong muốn gia đình được đoàn tụ.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hôn nhân giữa ông Nguyen Thanh P và bà Đinh Thi H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyen Thanh P về việc xin ly hôn với bà Đinh Thi H.

[2.2] Về con chung: Ông Nguyen Thanh P và bà Đinh Thị H có 01 con chung tên Nguyen Dục A, sinh ngày 21/11/2012. Ông P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A. Xét thấy, hiện nay cháu A đang cùng sinh sống với ông P và cháu có nguyện vọng cùng sinh sống với ông P. Ông P có thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện nuôi con chung. Do đó, việc giao cháu A cho ông P nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông P không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét thấy, quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Nguyen Thanh P phải chịu án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); bà Đinh Thi H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyen Thanh P đối với bà Đinh Thi H về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyen Thanh P được ly hôn với bà Đinh Thi H.
- Về con chung: Giao cháu Nguyen Dục A, sinh ngày 21/11/2012 cho ông Nguyen Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông P không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyen Thanh P phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001348 ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường P;
- Lưu: HSYVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nga

